

Số: 504 /BVCR-TTBYT
Về việc yêu cầu báo giá

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá thẩm định giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp “**hệ thống CT Scanner $\geq$ 256 lát cắt/vòng quay (hoặc $\geq$ 128 dãy dây đầu thu), (kèm dịch vụ bảo trì trọn gói 2 năm)**” Năm 2023 của Bệnh Viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213. Email: baogia.bvcr@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.
 - Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá : Từ 08h00 ngày 12. tháng 9.... năm 2023 đến trước 17h ngày 22...tháng 9...năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn hiệu lực của báo giá : Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ...22... tháng 9... năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm	Dự kiến ngày
-----	------------------	---------------	------------	-------------	----------	--------------

					thực hiện dịch vụ	hoàn thành dịch vụ
1.	Thẩm định giá giá trị toàn bộ hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay (hoặc $\geq$ 128 dãy dãy đầu thu)	Dịch vụ thẩm định giá toàn bộ thiết bị theo mô tả của “Phụ lục 1: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật hệ thống CT Scanner $\geq$ 256 lát cắt/vòng quay (hoặc ≥ 128 dãy dãy đầu thu)”	01	gói	Bệnh Viện Chợ Rẫy	
2.	Thẩm định giá giá trị “Gói bảo trì trọn gói bao gồm thay thế phụ kiện, linh kiện cho hệ thống CT scanner ≥ 256 lát cắt/ vòng quay (hoặc $\geq$ 128 dãy đầu thu) theo tiêu chuẩn nhà sản xuất sau khi hết thời gian bảo hành”	Gói bảo trì trọn gói bao gồm thay thế phụ kiện, linh kiện cho hệ thống CT scanner $\geq$ 256 lát cắt/ vòng quay (hoặc ≥ 128 dãy đầu thu) theo tiêu chuẩn nhà sản xuất sau khi hết thời gian bảo hành Đảm bảo máy hoạt động liên tục ổn định theo tiêu chuẩn hãng sản xuất sau khi hết bảo hành theo hợp đồng mua sắm	02	năm		
3.						

Các nhà cung cấp báo giá với nội dung quy định như sau: Hồ sơ năng lực đính kèm bảng báo giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Trang thiết bị y tế (để đăng tin)
- Lưu HC, TTBYT .

GIÁM ĐỐC
BỘ. BỆNH VIỆN
CHỢ RẪY
★
Nguyễn Tri Thức

Phụ lục 1: Yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay (hoặc ≥ 128 dãy dãy đầu thu)

I.YÊU CẦU CHUNG:	
- Model hoặc mã hiệu: Chào rõ model hoặc mã hiệu hàng hóa, thiết bị dự thầu	
- Hãng sản xuất: Chào rõ hãng sản xuất theo hàng hóa, thiết bị dự thầu	
- Xuất xứ: Chào rõ xuất xứ của hàng hoá theo hàng hóa, thiết bị dự thầu	
- Thiết bị phải được sản xuất từ năm 2022 trở về sau, mới 100% chưa qua sử dụng.	
- Nhà sản xuất đối với máy chính (hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay) phải có chứng nhận chất lượng ISO 13485.	
- Hệ thống máy chính (hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay) phải đạt chứng nhận chất lượng CE (Châu Âu) hoặc FDA (Mỹ)	
- Nguồn điện sử dụng: Hệ thống, thiết bị sử dụng tương thích với nguồn điện trong khoảng từ 100 - 240V/50Hz hoặc 300 – 480V /50Hz	
- Điều kiện môi trường hoạt động:	
+ Nhiệt độ tối đa tới: ≥ 26 độ C	
+ Độ ẩm tối đa tới: $\geq 60\%$	
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH:
1	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay (hoặc ≥ 128 dãy dãy đầu thu): 01 hệ thống
1.1	Khung máy (Gantry): 01 bộ
1.2	Bóng X quang: 01 bộ
1.3	Tủ phát cao thế: 01 bộ
1.4	Hệ thống đầu thu: 01 bộ
1.5	Bàn bệnh nhân: 01 bộ
1.6	Trạm điều khiển, xử lý ảnh, tái tạo và lưu dữ liệu thô: 01 bộ
1.7	Trạm xử lý ảnh chuyên dụng: 01 bộ
2	Bơm tiêm điện 2 nòng: 01 bộ
3	Máy in phim: 01 cái
4	Bộ lưu điện (UPS): 01 bộ
5	Phụ kiện khác kèm theo bao gồm:
5.1	Áo chì: 02 cái
5.2	Yếm chì bảo vệ cổ: 02 cái
5.3	Bộ bàn và ghế tương thích, đủ để các trạm máy tính: 01 bộ
5.4	Màn hình và camera quan sát bệnh nhân: 01 bộ
5.5	Monitor theo dõi bệnh nhân, đồng bộ với chương trình chụp tim, hiển thị được ECG của bệnh nhân trên màn hình gắn ở khung máy: 01 bộ
5.6	Bộ sách hướng dẫn bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
5.7	Cáp kết nối, hộp kết nối mạng: 01 bộ
5.8	Bộ Phantom cân chỉnh máy: 01 bộ
5.9	Bộ đỡ, định vị bệnh nhân: 01 bộ
6	Tủ điện cấp nguồn 3 pha đầu vào cho hệ thống máy: 01 bộ
III	YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:
1	Hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay (hoặc ≥ 128 dãy dãy đầu thu)
1.1	Khung máy (Gantry)
	Khoảng trống: Trong khoảng 700 - 820 mm
	Laser định vị bệnh nhân, xác định các mặt phẳng quét: Có sẵn
	Đèn hướng dẫn nhin thờ: Có sẵn

	Tốc độ quay tối đa/vòng 360° : ≤ 0.3 s
	Hệ thống giao tiếp kết nối hai chiều giữa khoang máy và bàn điều khiển: Có sẵn
	Màn hình hiển thị ECG của bệnh nhân: Có sẵn
1.2	Bóng X quang
	Dung lượng trữ nhiệt anode: ≥ 6.8 MHU
	Tốc độ tải nhiệt tối đa của Anode: ≥ 1380 KHU/phút
	Kích thước tiêu điểm: ≥ 2 tiêu điểm
	Tiêu điểm nhỏ: $\leq 1.0 \times 0.8$ mm
	Tiêu điểm lớn: $\leq 2.0 \times 1.5$ mm
	Thời gian phát liên tục tối đa: ≥ 60 s
1.3	Tủ phát cao thế
	Công suất tối đa: ≥ 100 kW
	Mức kV: ≥ 4 giá trị trong khoảng 70-150
	Dải mA: Từ 10 mA đến ≥ 600 mA
1.4	Đầu thu
	Tổng số chân tử vật lý/dây đầu thu: ≥ 670
	Tổng số dây thu vật lý: ≥ 128
	Số lát cắt lớn nhất trong 1 vòng quay: ≥ 256 lát
	Độ rộng dây đầu thu: ≥ 80 mm
	Độ dày lát cắt thu nhận mỏng nhất: ≤ 0.625 mm
	Lưới lọc chống tán xạ: có sẵn
1.5	Bàn bệnh nhân
	Tốc độ tối đa dịch chuyển ra-vào: ≥ 160 mm/s
	Khoảng quét tối đa: $\geq 1,750$ mm
	Khoảng điều chỉnh chiều cao: Từ ≤ 645 mm đến ≥ 940 mm
	Tải trọng: ≥ 200 kg
1.6	Trạm điều khiển, xử lý ảnh, tái tạo và lưu dữ liệu thô (Nhà thầu có thể chọn đáp ứng một trong hai loại, cụ thể: 1. Loại 1 hệ thống (1.6.1), hoặc 2. Loại 2 hệ thống riêng biệt ((1.6.2, (bao gồm: 1.6.2.1 và 1.6.2.2))).
1.6.1	Trạm điều khiển, xử lý ảnh, tái tạo và lưu dữ liệu thô loại 1 hệ thống
	Màn hình màu LCD: ≥ 02 cái, ≥ 24 inch, $\geq 1920 \times 1200$ pixel/1 cái
	Bộ xử lý (CPU): CPU Intel Xeon hoặc tương đương, loại ≥ 8 nhân, tốc độ mỗi lõi ≥ 3.00 GHz
	RAM: ≥ 64 GB
	Tổng dung lượng ổ cứng: ≥ 1 TB, SSD
	Ổ đĩa DVD-RW: Có sẵn
	Chuột, bàn phím: Có sẵn
1.6.2	Trạm điều khiển, xử lý ảnh, tái tạo và lưu dữ liệu thô loại tách 2 hệ thống
1.6.2.1	Trạm điều khiển ảnh và xử lý ảnh
	Màn hình màu LCD: ≥ 1 cái, ≥ 19 inch, $\geq 1280 \times 1024$ pixel
	Bộ xử lý (CPU): CPU Intel Xeon hoặc tương đương, ≥ 4 nhân, tốc độ mỗi lõi ≥ 2.10 GHz
	RAM: ≥ 32 GB
	Tổng dung lượng ổ cứng: ≥ 720 GB
	Ổ đĩa DVD-RW: Có sẵn

	Chuột, bàn phím: Có sẵn
1.6.2.2	Hệ thống tái tạo và lưu dữ liệu thô
	Bộ xử lý (CPU): CPU Intel Xeon hoặc tương đương, ≥ 8 nhân, tốc độ mỗi lõi ≥ 1.8 GHz
	Tổng dung lượng ổ cứng: ≥ 3 TB
	RAM: ≥ 48 GB
1.6.3	Tính năng chi tiết trên trạm điều khiển ảnh và xử lý ảnh
1.6.3.1	Bản quyền phần mềm vĩnh viễn theo máy
1.6.3.2	Giảm liều, quản lý liều:
	Điều biến liều tự động theo 3 chiều
	Tái tạo lặp
	Chế độ chụp cho trẻ em
	Chế độ chụp cho trẻ sơ sinh
	Cảnh báo liều
	Hiển thị và báo cáo liều
1.6.3.3	Chức năng quét
	Quét đơn
	Quét xoắn ốc
	Quét tự động theo các kế hoạch bơm được người dùng thiết lập, có sẵn giao diện theo dõi.
	Chụp đồng bộ theo ngưỡng ngấm thuốc cản quang
	Quét khối động
	2 mức năng lượng
1.6.3.4	Tái tạo ảnh
	Tốc độ tái tạo ảnh tối đa: ≥ 40 hình/giây
	Kích thước ma trận ảnh ngưỡng tối thiểu: $\geq 512 \times 512$
	Kích thước ma trận ảnh ngưỡng tối đa: $\geq 1024 \times 1024$
	Chức năng giảm nhiễu ảnh do các vật liệu cấy ghép
1.6.3.5	Xử lý ảnh cơ bản
	Tái tạo đa mặt phẳng MPR
	Tái tạo theo mặt phẳng cong (curved)
	Tái tạo VR, 3D
	Phần mềm hợp nhất nhiều cấu trúc VR (Lồng nhiều hình VR vào với nhau)
	Tái tạo MIP, MinIP
	Tái tạo theo mặt phẳng duỗi (lumen)
	Quản lý mô: xóa nền, xóa xương, xóa bàn, hiển thị đường khí
	Chức năng đo kích thước, góc, tỉ trọng trên 2D ảnh trực, ảnh dựng, 3D
	Chức năng đo thể tích
	Điều khiển ảnh: cuộn, di chuyển, phóng to, xoay, lật, chỉnh độ sáng tối, tương phản
1.6.3.6	Chụp tưới máu mô
	Tưới máu não
	Tưới máu gan
	Tưới máu thận
	Tưới máu phổi
	Chụp hình thái ngoài, trong của tim, phân đoạn tự động các buồng tim
	Chụp đánh giá chức năng tim

	Chụp đánh giá tưới máu cơ tim
	Chụp đánh giá vôi hóa, hình thái mạch vành
	Tự động chọn pha tim để chụp
	Phần mềm hỗ trợ hoặc chế độ chụp đối với mạch nhịp cao, loạn nhịp, ...
1.6.3.7	Chụp chuyên mạch máu
1.6.3.8	Chụp nội soi ảo
1.6.3.9	Hỗ trợ sinh thiết
1.6.3.10	Kết nối
	Kết nối tiêu chuẩn
	RIS/HIS
	Với PACS
	Có sẵn Module Worklist
1.7	Trạm xử lý ảnh chuyên dụng
	Màn hình màu LCD: ≥ 1 cái, ≥ 19 inch, $\geq 1280 \times 1024$ pixel
	Bộ xử lý (CPU): CPU Intel Xeon hoặc tương đương hoặc tốt hơn, ≥ 6 nhân, tốc độ mỗi lõi ≥ 3.0 GHz
	RAM: ≥ 32 GB
	Tổng dung lượng ổ cứng: ≥ 1 TB
	Ổ đĩa DVD: Có sẵn
	Chuột, bàn phím: Có sẵn
	Tính năng chi tiết trên trạm xử lý ảnh chuyên dụng
	Bản quyền phần mềm vĩnh viễn theo máy
	Xử lý ảnh cơ bản:
	Tái tạo đa mặt phẳng MPR
	Tái tạo theo mặt phẳng cong (curved)
	Tái tạo VR, 3D
	Phần mềm hợp nhất nhiều cấu trúc VR (Lồng nhiều hình VR vào với nhau)
	Tái tạo MIP, MinIP
	Tái tạo theo mặt phẳng duỗi (lumen)
	Quản lý mô: xóa nền, xóa xương, xóa bần, hiển thị đường khí
	Chức năng đo kích thước, góc, tỉ trọng trên 2D ảnh trực, ảnh dựng, 3D
	Chức năng đo thể tích trên 3D
	Điều khiển ảnh: cuộn, di chuyển, phóng to, xoay, lật, chỉnh độ sáng tối, độ tương phản
	Phân đoạn mô:
	Tự động phân đoạn mạch máu
	Tự động phân đoạn gan, bán tự động hoặc tự động phân đoạn thùy gan
	Phân tách khối tổn thương ở gan với mô gan, thùy gan và tự động cho một số thông số liên quan giữa u gan với mô gan
	Tự động phân đoạn thùy, phân thùy phổi
	Tự nhận diện đường khí
	Đánh dấu tự động đốt sống
	Phân tích tưới máu:
	Tưới máu não: cho chỉ số định lượng, bản đồ tưới máu, tự động tính diện tích tranh tối/tranh sáng theo các bản đồ chức năng
	Tưới máu gan
	Tưới máu thận

	Tưới máu phổi
	Phân tích tim mạch:
	Phân đoạn tự động các buồng tim
	Đánh giá chức năng tim
	Đánh giá tưới máu cơ tim
	Đánh giá vôi hóa mạch vành
	Mã hóa màu các mảng vôi, xơ vữa cứng, mềm, ...
	Hình ảnh mạch vành trong các loại hình khác nhau như Curve, MIP
	Hiển thị, đánh dấu tự động các nhánh cây mạch vành
	Chức năng tự động cho chỉ số về đường kính, diện tích tối đa, tối thiểu, % hẹp của đoạn mạch được chọn.
	Phân tích chuyên mạch máu:
	Phân đoạn tự động, đặt tên cho các mạch máu lớn
	Xóa xương, xóa vôi và trích xuất mạch máu
	Phần mềm vẽ nối mạch máu theo HU
	Chức năng tự động cho chỉ số về đường kính, diện tích tối đa, tối thiểu, % hẹp của đoạn mạch được chọn.
	Nội soi ảo:
	Chế độ quan sát thành đại tràng trong và không trong suốt
	Cho phép đo, chú thích trên hình ảnh đại tràng 2D, 3D
	Hỗ trợ tìm kiếm Polyp
	Đánh giá nốt phổi:
	Tự động phát hiện nốt phổi
	Phân đoạn nốt/ thùy phổi tự động
	Có sẵn công cụ điều chỉnh phân đoạn nốt
	Tự động cho các kết quả đo về kích thước, thể tích, mật độ, trọng lượng cho mỗi vùng tổn thương được chỉ định
	Cho phép tải ảnh lên đồng thời với các lần chụp trước
	Cho chỉ số tự động so sánh giữa các nốt ở các lần chụp khác nhau về: sự thay đổi theo trục, thể tích, mật độ, sự tăng trưởng.
	Phân tích hai mức năng lượng:
	Cho phép tách và phân tích các vật chất như canxi, iod, acid uric
	CT phổ
	Phần mềm in phim: Có sẵn
	Kết nối:
	Tiêu chuẩn
	Với PACS
	Máy in phim
2	Bơm tiêm điện 2 nòng
	Chủng loại: Di động trên xe đẩy
	Tốc độ tiêm: Từ ≤ 1 đến ≥ 10 ml/s
	Áp suất tối đa: ≥ 300 PSI
	Dung tích xilanh tối đa: ≥ 190 mL
	Màn hình cảm ứng tại bàn điều khiển và có màn hình hiển thị thông số bơm tại đầu bơm.
	Ổn định nhiệt độ thuốc, nước tại 370C: Có sẵn, ($\pm \leq 5^{\circ}\text{C}$)
	Cài đặt thể tích tiêm: Từ ≤ 1 mL tới ≥ 190 mL

	Số pha lập trình tiêm: ≥ 6 pha
	Bộ nhớ chế độ tiêm: ≥ 20 chế độ
	Chế độ tiêm đồng thời thuốc và nước theo tỉ lệ Có sẵn thể cài đặt
	Cáp kết nối đồng bộ giao tiếp máy CT
	Chức năng cảnh báo an toàn
	Vật tư kèm theo dùng thử: xi lanh, dây nối: ≥ 5 bộ xi lanh và ≥ 5 bộ dây nối phù hợp máy
3	Máy in phim
	Chủng loại: In laser hoặc tương đương
	Tốc độ in: ≥ 65 phim/ giờ đối với cỡ phim 35 x 43 cm
	Độ phân giải tối đa: ≥ 508 ppi/ dpi
	Độ tương phản: ≥ 14 bit
	Số khay chứa phim: ≥ 2 khay
	Hộp phim 35 x 43 cm để in thử: ≥ 1 hộp tương thích với máy
4	Bộ lưu điện (UPS)
	Chủng loại: Online
	Công suất: ≥ 2 kVA, công suất đủ cấp cho các hệ thống CPU
5	Phụ kiện khác kèm theo bao gồm:
5.1	Áo chì, lớp chì dày $\geq 0,35$ mm: 02 cái
5.2	Yếm chì bảo vệ cổ: 02 cái
5.3	Bộ bàn và ghế tương thích, đủ để các trạm máy tính: 01 bộ
5.4	Màn hình và camera quan sát bệnh nhân: 01 bộ
	Đầu ghi hình camera IP ≥ 4 kênh
	Ổ cứng lưu dữ liệu ≥ 2 T
	Camera IP hồng ngoại 4.0
	Cấp nguồn cho camera
	Màn hình máy tính ≥ 24 inch, $\geq 1080 \times 1920$ pixel
5.5	Monitor theo dõi bệnh nhân, đồng bộ với chương trình chụp tim, hiển thị được ECG của bệnh nhân trên màn hình gắn ở khung máy: 01 bộ
5.6	Bộ sách hướng dẫn bằng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ
5.7	Cáp kết nối, hộp kết nối mạng: 01 bộ
5.8	Bộ Phantom cân chỉnh máy: 01 bộ
5.9	Bộ đỡ, định vị bệnh nhân: 01 bộ
6	Tủ điện cấp nguồn 3 pha đầu vào cho hệ thống máy
	Công suất ≥ 150 kVA, điện áp vào 300 - 480VAC, 3 pha, 50Hz, bao gồm:
6.1	CB: 01 bộ
6.2	Khởi động từ: 01 bộ
6.3	Bộ bảo vệ pha: 01 bộ
6.4	Các thanh cái tiếp địa: 01 bộ
6.5	Dây trung tính: 01 bộ
IV	YÊU CẦU KHÁC
A	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa
1	Giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa thiết bị:
	- Có giải pháp kỹ thuật lắp đặt hàng hóa, thiết bị theo tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất đối với các hàng hóa, thiết bị dự thầu.

	- Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện khảo sát cơ sở hạ tầng tại đơn vị sử dụng và có trình bày, thuyết minh phương án hoàn thiện đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về lắp đặt, vận hành, chạy thử, nghiệm thu hệ thống (bao gồm việc trình bày bản vẽ chi tiết).
	- Nhà thầu phải cam kết thực hiện: + Chịu trách nhiệm kiểm định và cung cấp giấy chứng nhận kiểm định hệ thống CT Scanner ≥ 256 lát cắt/vòng quay (hoặc ≥ 128 dãy dãy đầu thu) theo quy chuẩn QCVN 12:2016/BKHCN được quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BKHCN ngày 25/3/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế” trong quá trình cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị. + Tiến hành việc đo đạc, kiểm tra an toàn bức xạ và kiểm xạ đối với khu vực làm việc, khu vực đặt máy và khu vực môi trường xung quanh và cung cấp kết quả kiểm xạ tại cơ sở xạ trị theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế và Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 18/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng trong quá trình cung cấp và lắp đặt hệ thống thiết bị.
2	Biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị
	- Có thuyết minh biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa, thiết bị đảm bảo theo đúng trình tự và phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu.
B	Tiến độ cung cấp hàng hóa
	- Có trình bày bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức, cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng.
C	Mức độ đáp ứng các yêu cầu bảo hành, bảo trì
1	Thời gian bảo hành
	- Thời gian bảo hành cho toàn bộ hệ thống thiết bị của gói thầu là: ≥ 12 tháng, kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
	- Thực hiện chế độ bảo hành: Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.
2	Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ
	- Cam kết thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu mỗi ≤ 03 tháng một lần trong thời gian bảo hành
	- Trong suốt thời bảo trì, nếu có sự cố kỹ thuật, nhà thầu cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng (bằng văn bản, qua điện thoại, fax, Email). Thời gian giải quyết sự cố tối đa trong vòng ≤ 72 giờ kể từ khi nhận được thông báo đối với các sự cố có thể khắc phục ngay; đối với sự cố phải nhập linh kiện từ nước ngoài tối đa là 15 ngày hoặc phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.
	- Cam kết thực hiện bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 03 tháng.
D	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết
	- Tác động môi trường trong quá trình cung cấp, lắp đặt thiết bị và dịch vụ liên quan trong quá trình thực hiện gói thầu:

E	Các yếu tố khác về thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ:
1	Thời gian thực hiện gói thầu ≤ 150 ngày
2	Đào tạo chuyển giao công nghệ
	- Có chương trình đào tạo hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị phải đảm bảo hiệu quả chất lượng, an toàn cho người bệnh và cán bộ sử dụng. - Có chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn vận hành, hướng dẫn xử lý khi có sự cố cho các bác sỹ, kỹ thuật viên sử dụng thành thạo hệ thống thiết bị. - Cam kết hỗ trợ chuyên môn miễn phí cho các khoa, phòng thụ hưởng tại Bệnh viện ≥ 3 tháng kể từ khi hệ thống máy chính thức phục vụ bệnh nhân. Nhà thầu có trách nhiệm cử chuyên gia hỗ trợ trực tiếp tại Bệnh viện.
	- Có bản cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và/hoặc tiếng Việt.
3	Vật tư tiêu hao và linh kiện thay thế
	- Có bản cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 10 năm (sau thời gian bảo hành).
	- Có cam kết thực hiện cung cấp các dịch vụ sau bán hàng như bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng, vật tư thay thế.
	- Cam kết có báo giá vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế có giá trị không đổi trong vòng ≥ 36 tháng kể từ sau thời gian bảo hành.
4	Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu, bao gồm:
	- Cung cấp các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu theo yêu cầu tại E-CDNT 16.2 thuộc chương II của E-HSMT
5	Yêu cầu về điều kiện mua bán trang thiết bị Y tế
	- Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế.
6	Điều kiện về thương mại và tính hợp lệ đối với hàng hoá là trang thiết bị y tế
	Điều kiện về lưu hành đối với hàng hóa dự thầu là Trang thiết bị Y tế: - Đối với trang thiết bị y tế loại A, B: + Hàng hóa dự thầu phải có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn theo quy định Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế và đảm bảo thỏa mãn Điều 76 Điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. Văn bản phải được công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế (https://dmec.moh.gov.vn/van-ban-cong-bo). - Đối với trang thiết bị y tế loại C, D: + Kết quả phân loại trang thiết bị y tế theo quy định Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022 của Bộ Y tế Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và đảm bảo thỏa mãn Điều 76 Điều

	khoản chuyển tiếp của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. + Đối với các hàng hóa nhập khẩu quy định tại Phụ lục số I của Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 và Điều 6 của Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022: Nhà thầu phải cung cấp số lưu hành hoặc số đăng ký lưu hành hoặc giấy chứng nhận đăng ký lưu hành của trang thiết bị y tế hoặc giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế cấp (Trừ trường hợp nhà thầu có tài liệu chứng minh mặt hàng dự thầu nằm ngoài quy định phải có giấy phép nhập khẩu). + Đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam: Nhà thầu phải cung cấp số lưu hành hoặc số đăng ký lưu hành hoặc giấy chứng nhận đăng ký lưu hành của trang thiết bị y tế do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực (trừ trường hợp nhà thầu có tài liệu chứng minh mặt hàng dự thầu được miễn đăng ký lưu hành) và phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế của nhà sản xuất.
	- Yêu cầu về quản lý giá trang thiết bị y tế: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh đã đăng tải thông tin kê khai giá hoặc niêm yết giá đối với trang thiết bị y tế tham dự thầu trên Cổng điện tử của Bộ Y tế đảm bảo tuân thủ theo quy định tại nội dung sửa đổi, bổ sung điều 44 và 45 tại Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế và các quy định của pháp luật về giá. - Cam kết giá dự thầu (giá bán) không được cao hơn giá đã kê khai, niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm dự thầu và ký kết hợp đồng
7	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó
	- Nhà thầu chưa từng thực hiện các nội dung sau: Không thực hiện thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng, có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng (Căn cứ dữ liệu được đăng tải trên trang Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia https://muasamcong.mpi.gov.vn/web/guest/organizations-violators).

